

Số: **35**/KH-UBND

Lục Ngạn, ngày **28** tháng 02 năm 2019

KẾ HOẠCH

Phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm năm 2019; UBND huyện Lục Ngạn xây dựng kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động thực hiện các biện pháp ngăn ngừa sự phát sinh, phát triển của các loại dịch bệnh động vật trên địa bàn, đặc biệt là dịch cúm ở gia cầm, tai xanh và LMLM ở đàn gia súc, các dịch bệnh mới. hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do dịch bệnh xảy ra, góp phần ổn định sản xuất chăn nuôi, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, bảo vệ sức khỏe con người.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện Kế hoạch phải có sự chỉ đạo thống nhất và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ huyện đến xã, huy động được hệ thống chính trị và toàn dân cùng thực hiện.

Thực hiện đồng bộ, triệt để các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật; quản lý, giám sát đến từng thôn, hộ chăn nuôi nhằm hạn chế tối đa các thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

Tổ chức phòng, chống dịch hiệu quả, kịp thời và tránh gây lãng phí.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tiêm phòng

- Năm 2019 thực hiện 02 đợt tiêm phòng chính: Đợt 1 từ tháng 3 đến tháng 5/2019, đợt 2 từ tháng 9 đến tháng 11/2019.

- Tiêm phòng bổ sung: Thực hiện tiêm phòng bổ sung thường xuyên các loại vắc xin cho các đối tượng vật nuôi chưa được tiêm phòng và các đối tượng hết thời gian miễn dịch; đặc biệt là tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm, LMLM, tai xanh, Dịch tả lợn và đại chó.

- Tiêm phòng khi có dịch: Khi xuất hiện các dịch bệnh nguy hiểm trên địa bàn huyện thực hiện việc tiêm phòng bao vây các ổ dịch theo sự chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn.

- Một số chỉ tiêu cần đạt được trong công tác tiêm phòng: 100% đàn lợn nái, đực giống được tiêm phòng vắc xin tai xanh, dịch tả; 100% đàn gia cầm trong diện tiêm được tiêm vắc xin cúm gia cầm; 100% đàn chó, mèo được tiêm phòng vắc xin dại (theo Kế hoạch 1831/KH-UBND ngày 02/06/2017 của UBND tỉnh về

việc khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại động vật giai đoạn 2017-2020). Các loại vắc xin khác tiêm phòng đạt tỷ lệ, đảm bảo phòng, chống dịch theo quy định.

2. Công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

Điều tra, thống kê xác định các địa điểm phải vệ sinh, tiêu độc, khử trùng gồm các xã, thôn, bản, các hộ chăn nuôi có dịch những năm gần đây, các chợ có buôn bán gia súc, gia cầm, các địa điểm giết mổ, mua bán sản phẩm chăn nuôi.

Tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng toàn huyện: vệ sinh đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng, chuồng trại chăn nuôi, cơ sở giết mổ, nơi buôn bán động vật, sản phẩm động vật, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh... Tổng tẩy uế, tiêu độc, khử trùng những địa điểm đã thống kê sau khi đã tiến hành vệ sinh cơ giới.

Năm 2019 sẽ thực hiện 2 đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng lớn. Ngoài ra, theo yêu cầu của tỉnh và tình hình dịch bệnh trên địa bàn sẽ tổ chức vệ sinh, tiêu độc, khử trùng phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh.

3. Công tác kiểm soát giết mổ (KSGM), kiểm tra vệ sinh thú y (KTVSTY) động vật, sản phẩm động vật

Thống kê đầy đủ các chợ, các tụ điểm, số lượng các hộ giết mổ động vật, kinh doanh, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; các chủ trang trại lớn; các lò ấp nở, bàn gia cầm giống trên địa bàn các xã, thị trấn.

Phổ biến, triển khai đến các đối tượng kinh doanh buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật các văn bản pháp quy về kinh doanh, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, các yêu cầu trong việc xuất nhập gia súc, gia cầm tại các trang trại, lò ấp nở, cơ sở bán gia cầm giống.

Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra giết mổ tại các chợ, tụ điểm có bán thịt gia súc, gia cầm.

4. Công tác quản lý, giám sát tình hình dịch bệnh động vật

Tổ chức hệ thống giám sát từ huyện đến xã, thôn, trang trại và hộ chăn nuôi. Đảm bảo phát hiện sớm, xử lý kịp thời từ khi dịch bệnh mới xảy ra, không để lây lan ra diện rộng.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ báo cáo tình hình dịch bệnh từ cơ sở đến huyện như: Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi phát hiện dịch và báo cáo thường xuyên trong thời gian có dịch xảy ra.

5. Quản lý thuốc và vật tư thú y

Thực hiện các đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất việc kinh doanh, buôn bán thuốc, vắc xin và vật tư thú y trên địa bàn tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, nâng cao hiệu quả phòng chống dịch.

6. Cơ chế trong công tác phòng chống dịch

6.1. Đối tượng hỗ trợ

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí tiêm phòng đối với các bệnh tai xanh, bệnh cúm gia cầm và bệnh LMLM, cụ thể:

+ Đối với tiêm phòng vắc xin tai xanh: hỗ trợ tiêm phòng cho đàn lợn nái và đực giống của những hộ chăn nuôi quy mô đàn dưới 20 con/hộ (kể cả lợn đực giống và lợn nái).

+ Đối với tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm: đối tượng hỗ trợ là những hộ chăn nuôi gia cầm có quy mô dưới 1.000 con/hộ.

+ Đối với tiêm phòng vắc xin LMLM: Ưu tiên tiêm phòng cho các đối tượng lợn, trâu, bò, dê đối với vùng có nguy cơ cao, ổ dịch cũ và những hộ có dưới 20 con/hộ đối với mỗi loại trâu, bò, dê, lợn.

+ Các đối tượng còn lại người chăn nuôi chủ động tự tiêm phòng vắc xin bắt buộc theo quy định.

6.2. Cơ chế

- Ngân sách tỉnh:

+ Hỗ trợ 50% kinh phí mua vắc xin cúm gia cầm, vắc xin tai xanh và vắc xin Lở mồm long móng.

+ Hỗ trợ 100% kinh phí mua hóa chất phòng chống dịch, thực hiện tiêu độc, khử trùng ở những nơi công cộng, điểm tiêm phòng.

- Ngân sách huyện:

+ Hỗ trợ 50% kinh phí mua vắc xin cúm cho đàn gia cầm, vắc xin Lở mồm long móng và vắc xin tai xanh.

+ Hỗ trợ các chi phí khác trong công tác tiêm phòng cấp huyện (hội nghị, công tiêm phòng, tập huấn, tuyên truyền...).

+ Hỗ trợ kinh phí mua vắc xin, hóa chất và các vật tư khác phục vụ công tác phòng, chống dịch ngoài chương trình hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh nhằm thực hiện công tác phòng, chống dịch động vật tại địa phương.

- **Ngân sách xã, thị trấn:** trích kinh phí từ nguồn sự nghiệp nông nghiệp cho công tác phòng, chống dịch của địa phương (trích kinh phí để sửa chữa, thay thế dụng cụ tiêm phòng; mua vôi bột để rắc ở các nơi công cộng: các chợ, các tụ điểm kinh doanh động vật, sản phẩm động vật, đường làng, ngõ xóm, nơi gia súc hay qua lại; trích kinh phí để mua xăng, trả tiền công cho người phun hóa chất, rắc vôi khử trùng, tiêu độc).

- **Các hộ chăn nuôi:** chủ động kinh phí mua vắc xin, hóa chất và các vật tư khác thực hiện công tác phòng chống dịch động vật ngoài các chương trình hỗ trợ của Nhà nước.

- **Cơ chế sử dụng vắc xin, hóa chất dự phòng:** Khi có các ổ dịch nhỏ lẻ xảy ra được cơ quan chuyên môn xác định, UBND huyện có văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT sử dụng vắc xin, hóa chất dự phòng. Căn cứ đề nghị của huyện, thành phố và Chi cục Chăn nuôi và thú y, Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp vắc xin hóa chất dự phòng. Cơ chế hỗ trợ vắc xin, hóa chất dự phòng: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các phòng ban, ngành UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện; chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm của huyện trên

các địa phương; ban hành các văn bản triển khai tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng: Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện Lục Ngạn, Công an huyện, Đội Quản lý thị trường số 3 trong việc kiểm tra, quản lý thuốc, vật tư thú y.

2. Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện Lục Ngạn

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm tới các xã, thị trấn.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Tài chính-Kế hoạch lập dự trù kinh phí phòng chống dịch trình UBND huyện phê duyệt.

- Phân công cán bộ phụ trách địa bàn các xã tăng cường kiểm tra đôn đốc các cán bộ Thú y cơ sở nắm chắc tình hình dịch bệnh ở địa phương. Kịp thời báo cáo tình hình dịch bệnh về UBND huyện; kiểm tra, hướng dẫn, giám sát việc tuân thủ quy trình kỹ thuật trong công tác tiêm phòng, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y tại địa bàn được phân công.

- Chỉ đạo bổ sung, sửa chữa, thay thế dụng cụ, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác tiêm phòng.

- Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn về Luật thú y, các văn bản quy phạm pháp luật về thú y, cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi; tuyên truyền về các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo quy định; tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ thú y cơ sở, cán bộ thú y viên thôn, bản về công tác giám sát dịch bệnh, xác minh, xử lý ổ dịch, phương pháp tuyên truyền...

- Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện Lục Ngạn thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

2. Phòng y tế

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện Lục Ngạn trong việc phòng, chống bệnh truyền nhiễm giữa người và động vật.

3. Các cơ quan chức năng: Đội Quản lý thị trường, Công an huyện, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

- Công an huyện, Đội Quản lý thị trường số 3 chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường kiểm tra việc lưu thông vận chuyển gia súc, gia cầm ra vào địa bàn huyện, kiên quyết xử lý đối với các trường hợp lưu thông vận chuyển không có giấy chứng nhận vận chuyển.

- Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, các trạm đài cơ sở thường xuyên tổ chức tuyên truyền về Luật, các nghị định về chăn nuôi và thú y, về tầm quan trọng của việc tiêm phòng các loại bệnh truyền nhiễm cho đàn vật nuôi, tuyên truyền về công tác vệ sinh, tiêu độc, khử trùng...

4. Các thành viên Ban chỉ đạo PCDBĐV huyện

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống dịch bệnh tại địa bàn xã được phân công phụ trách; thường xuyên báo cáo với Trưởng Ban chỉ đạo về tình hình dịch bệnh động vật tại địa bàn phụ trách.

5. UBND các xã, thị trấn

Kiên toàn và tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật xã, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các thành viên.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn.

Chỉ đạo đội ngũ phụ trách công tác thú y thực hiện tốt các công tác: Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn, báo cáo kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra. Kiểm tra dụng cụ, phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác thú y, báo cáo BCĐ để có kế hoạch sửa chữa, thay thế. Thực hiện tiêm phòng các loại vắc xin theo đúng tiến độ, đúng kỹ thuật, đảm bảo an toàn, hiệu quả tiêm phòng. Tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi các biện pháp phòng chống dịch bệnh, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, chăn nuôi an toàn sinh học. Cán bộ phụ trách công tác thú y trực tiếp thực hiện tác nghiệp về công tác kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y theo đúng quy trình kỹ thuật và thu phí, lệ phí theo quy định.

Căn cứ Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm năm 2019 của UBND huyện, cán bộ thú y cơ sở các xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm năm 2019 trên địa bàn trình UBND xã, thị trấn phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm năm 2019 trên địa bàn huyện. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

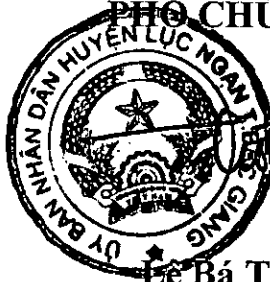
Nơi nhận: *Mj*

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- BCĐ PCDBĐV tỉnh (B/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên BCĐ huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Le Ba Thanh
Lê Bá Thành

Số: 444/KH-UBND

Bắc Giang, ngày 13 tháng 02 năm 2019

UBND. HUYỆN LUY NGÂN	
SỐ:	902
NGÀY:	14.02.2019
CHUYÊN:	
LƯU HỒ SƠ SỐ:	

KẾ HOẠCH

Phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm năm 2019

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Thực hiện công văn số 8442/BNN-TY ngày 29/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng, phê duyệt và bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2019; UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động thực hiện các biện pháp ngăn ngừa sự phát sinh, phát triển của các loại dịch bệnh động vật trên địa bàn, đặc biệt là dịch cúm ở gia cầm, tai xanh và LMLM ở đàn gia súc, các dịch bệnh mới. Hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại do dịch bệnh xảy ra, góp phần ổn định sản xuất chăn nuôi, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, bảo vệ sức khỏe con người.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện Kế hoạch phải có sự chỉ đạo thống nhất và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, huy động được hệ thống chính trị và toàn dân cùng thực hiện.

- Thực hiện đồng bộ, triệt để các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; quản lý, giám sát dịch bệnh đến từng địa phương, đến hộ chăn nuôi nhằm hạn chế tối đa các thiệt hại trong chăn nuôi.

- Tổ chức phòng, chống dịch hiệu quả, kịp thời và tránh gây lãng phí nguồn lực.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiêm phòng vắc xin

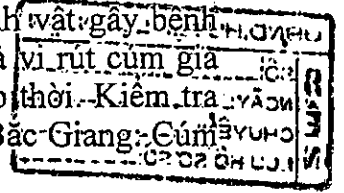
- Năm 2019 thực hiện 2 đợt tiêm phòng chính: Đợt 1 từ tháng 3 đến tháng 5/2019; đợt 2 từ tháng 9 đến tháng 11/2019 và thực hiện các đợt tiêm phòng bổ sung khác.

- Tiêm phòng: 100% đàn lợn nái, đực giống được tiêm phòng vắc xin tai xanh, dịch tả; 100% đàn gia cầm trong diện tiêm được tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm; 100% đàn chó, mèo được tiêm phòng vắc xin dại (theo Kế hoạch 1831/KH-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh về việc khống chế và tiến tới loại trừ bệnh Dại động vật giai đoạn 2017-2020). Các loại vắc xin khác tiêm phòng đạt tỷ lệ, đảm bảo phòng, chống dịch theo quy định.

2. Giám sát dịch bệnh

- Xây dựng được hệ thống giám sát từ tỉnh đến thôn, bản, trại, hộ chăn nuôi. Đảm bảo phát hiện sớm, xử lý kịp thời từ khi dịch bệnh mới xảy ra, không để lây lan ra diện rộng (bao gồm cả dịch bệnh thủy sản).

- Thực hiện kiểm tra, giám sát sự lưu hành một số vi sinh vật gây bệnh nguy hiểm theo các chương trình định kỳ và đột xuất, đặc biệt là vi rút cúm gia cầm, từ đó đưa ra các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả, kịp thời. Kiểm tra khả năng bảo hộ của một số loại vắc xin đang được sử dụng tại Bắc Giang: Cúm gia cầm, Tai xanh, Dịch tả lợn, Niu cát sơn...



3. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

- Đối tượng chủ yếu của công tác vệ sinh khử trùng môi trường là các chợ và tụ điểm lưu thông động vật và sản phẩm động vật; các ổ dịch cũ, các hộ chăn nuôi lớn, các hộ kinh doanh giết mổ động vật, các lò ấp trứng gia cầm...

- Kết hợp giữa vệ sinh khử trùng bằng cơ giới (quét rọn, thu gom đốt rác thải, ủ phân sinh học...) với các chất khử trùng như vôi bột, hóa chất.

- Trong năm 2019 sẽ thực hiện 2 đợt vệ sinh tiêu độc khử trùng lớn; nâng cao ý thức tự giác các hộ chăn nuôi trong việc tổ chức vệ sinh tiêu độc tại khu vực chăn nuôi của gia đình mình.

4. Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

- Đảm bảo công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y trong năm 2019 thực hiện đúng quy định của pháp luật; kiểm soát chặt chẽ các lò ấp nở gia cầm, các cơ sở giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc lưu thông, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn; kịp thời phát hiện xử lý các trường hợp vi phạm; phòng, chống động vật, sản phẩm động vật nhập lậu.

5. Quản lý thuốc và vật tư thú y

Thực hiện các đợt kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc cung ứng, kinh doanh, buôn bán thuốc, vắc xin và các vật tư thú y khác trên địa bàn tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, nâng cao hiệu quả phòng chống dịch bệnh.

6. Cơ chế trong công tác phòng, chống dịch

6.1. Đối tượng hỗ trợ

- Ngân sách Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí tiêm phòng đối với các bệnh tai xanh, bệnh cúm gia cầm và bệnh LMLM, cụ thể:

+ Đối với tiêm phòng bệnh tai xanh: Hỗ trợ tiêm phòng cho đàn lợn nái và đực giống của những hộ chăn nuôi quy mô đàn dưới 20 con/hộ (kể cả lợn đực giống và lợn nái).

+ Đối với tiêm phòng bệnh cúm gia cầm: Đối tượng hỗ trợ là những hộ chăn nuôi gia cầm có quy mô dưới 1.000 con/hộ.

+ Đối với tiêm phòng vắc xin LMLM: Ưu tiên tiêm phòng cho các đối tượng lợn, trâu bò, dê và đối với các vùng có nguy cơ cao, ổ dịch cũ theo sự chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và những hộ có dưới 20 con/hộ đối với mỗi loại lợn, trâu, bò và dê.

- Các đối tượng còn lại người chăn nuôi chủ động tự tiêm phòng vắc xin bắt buộc theo quy định.

6.2. Cơ chế

- Ngân sách tỉnh:

+ Hỗ trợ 50% kinh phí mua vắc xin cúm gia cầm, vắc xin tai xanh và LMLM.

+ Hỗ trợ 100% kinh phí mua hóa chất phòng chống dịch, thực hiện tiêu độc khử trùng ở những nơi công cộng, điểm tiêm phòng.

+ Hỗ trợ các chi phí khác trong phòng, chống dịch ở cấp tỉnh.

- Ngân sách huyện, thành phố:

+ Hỗ trợ 50% kinh phí mua vắc xin cúm gia cầm, vắc xin tai xanh và LMLM.

+ Hỗ trợ các chi phí khác trong công tác tiêm phòng ở cấp huyện (hội nghị, công tác tiêm phòng, tập huấn, tuyên truyền...).

+ Hỗ trợ kinh phí mua vắc xin, hóa chất và các vật tư khác phục vụ công tác phòng, chống dịch ngoài chương trình hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh nhằm thực hiện công tác phòng, chống dịch động vật tại địa phương.

- Ngân sách xã, phường, thị trấn: Tùy theo điều kiện kinh phí của địa phương chủ động kinh phí cho công tác phòng, chống dịch của địa phương, nhất là công tác tiêm phòng.

- Các hộ chăn nuôi: Chủ động kinh phí mua vắc xin, hóa chất và các vật tư khác thực hiện công tác phòng, chống dịch động vật ngoài các chương trình hỗ trợ của nhà nước.

- Cơ chế sử dụng vắc xin, hóa chất dự phòng: Khi có các ổ dịch nhỏ lẻ xảy ra được cơ quan chuyên môn xác định, UBND huyện, thành phố có văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT sử dụng vắc xin, hóa chất dự phòng. Căn cứ đề nghị của huyện, thành phố và Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản đề nghị UBND tỉnh cấp vắc xin, hóa chất dự phòng. Cơ chế hỗ trợ vắc xin, hóa chất dự phòng: ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%.

6.3. Kinh phí cho công tác tiêm phòng năm 2019

- Kinh phí mua vắc xin, hóa chất dự phòng phòng, chống dịch: 1.000.000.000 đồng, bao gồm:

+ Mua vắc xin Cúm gia cầm: 900.000 liều, kinh phí 340.200.000 đồng.

+ Mua vắc xin LMLM: 30.000 liều, kinh phí 567.000.000 đồng.

+ Mua hóa chất: 500 lít hóa chất, kinh phí 65.000.000 đồng.

+ Kinh phí thẩm định giá thầu: 27.800.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 01)

- Kinh phí thực hiện tiêm thường xuyên: Kinh phí hỗ trợ tiêm phòng từ nguồn ngân sách nhà nước: 4.520.500.000 đồng, bao gồm: Ngân sách tỉnh 2.000.000.000 đồng, ngân sách các huyện, thành phố 2.520.500.000 đồng. Trong đó:

+ Mua vắc xin cúm gia cầm: 500.000 liều.

+ Mua vắc xin tai xanh: 70.000 liều.

+ Mua vắc xin LMLM: 60.000 liều.

+ Mua hóa chất: 4.200 lít hóa chất (trong đó 2.000 lít sử dụng phục vụ công tác tiêm phòng; 2.200 lít dùng trong triển khai các tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường và công tác phòng, chống dịch).

- Sử dụng 1.000.000 liều vắc xin cúm gia cầm từ nguồn dự phòng phòng, chống dịch năm 2018 để thực hiện cho tiêm phòng thường xuyên năm 2019.

(Chi tiết theo phụ lục số 02 và 03)

6.4. Nguồn kinh phí: Sử dụng nguồn kinh phí phòng, chống dịch năm 2019 đã cấp cho sở Nông nghiệp và PTNT.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch phòng chống dịch của tỉnh tại các địa phương; ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y và các phòng chuyên môn phối hợp với các ban, ngành, cơ quan có liên quan trong triển khai thực hiện công tác phòng chống dịch động vật; phối hợp với các địa phương xây dựng các cơ sở an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng, chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với các địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn về Luật Thú y, các văn bản quy phạm pháp luật về thú y, cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi; tuyên truyền về các biện pháp phòng chống dịch theo quy định. Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác thú y cấp huyện, xã về công tác giám sát, xác minh, xử lý ổ dịch.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng như Công an, Quản lý thị trường trong việc kiểm tra, quản lý thuốc và vật tư thú y.

- Phối hợp với Hội chăn nuôi thú y từ Trung ương đến cơ sở tập huấn cho cán bộ thú y cơ sở và các hộ chăn nuôi về dịch bệnh và công tác phòng, chống dịch bệnh.

2. Sở Y tế: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT trong việc phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27/5/2013 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí, hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán các khoản kinh phí phục vụ công tác phòng chống dịch của tỉnh và các địa phương theo quy định của Nhà nước.

4. Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang: Tổ chức thực hiện tuyên truyền về phòng, chống dịch. Tăng cường thời lượng phát sóng, số lượng tin bài về các nội dung tuyên truyền về công tác phòng chống dịch, nguy cơ của dịch bệnh đối với việc phát triển chăn nuôi và sức khỏe cộng đồng, từ đó tích cực, chủ động tham gia phòng chống dịch kịp thời và hiệu quả.

5. Các Sở, ngành khác trong ban chỉ đạo PCD ĐV tỉnh: Các Sở, ngành liên quan như Công an, Quản lý thị trường... căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp chặt chẽ với ngành Nông nghiệp trong công tác phòng chống dịch, thực hiện lồng ghép các hoạt động khác để tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch.

6. Đoàn kiểm tra liên ngành phòng chống dịch động vật tỉnh: Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát việc lưu thông, buôn bán vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Kiện toàn và tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch từ cấp huyện đến cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch động vật năm 2019 của địa phương.

- Huy động lực lượng phục vụ, hỗ trợ ngành chuyên môn thực hiện công tác phòng chống dịch, công tác tiêm phòng, tiêu hủy động vật mắc bệnh và kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn quản lý.

- Giao trách nhiệm cụ thể cho chính quyền các cấp, các ban, ngành của địa phương tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch động vật theo Kế hoạch của tỉnh, địa phương và theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân và các lực lượng của địa phương tích cực tham gia phòng, chống dịch. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch trên địa bàn, báo cáo về BCD tỉnh theo quy định.

- Bố trí kinh phí đối ứng mua vắc xin tiêm phòng và cho công tác phòng, chống dịch ngoài nguồn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm năm 2019; yêu cầu Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (bc);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Cục Thú y, Chi cục Thú y V2 (bc);
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT-TH tỉnh;
- Đoàn kiểm tra liên ngành PCD ĐV tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, KT, CNN, TTTT, TKCT;
- + Lưu: VT, NN.Thăng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đông Văn Thái



**PHỤ LỤC 01: KINH PHÍ MUA VẮC XIN, HÓA CHẤT
ĐỂ PHÒNG PHÒNG, CHỐNG DỊCH NĂM 2019**

(Kính theo kế hoạch số 444 /KH-UBND ngày 13 /02/2019 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Kinh phí mua vắc xin				907.200.000
1	Vắc xin cúm gia cầm	Liều	900.000	378	340.200.000
2	Vắc xin LMLM	Liều	30.000	18.900	567.000.000
II	Kinh phí mua hóa chất				65.000.000
	Hóa chất Iodine 10%	Lít	500	130.000	65.000.000
III	Chi khác (thâm định giá thầu)				27.800.000
	Tổng cộng				1.000.000.000

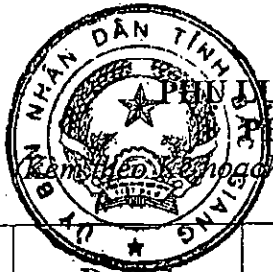


PHỤ LỤC 02: KINH PHÍ HỖ TRỢ TIÊM PHÒNG VẮC XIN CHO ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 444 /KH-UBND ngày 13 /02/2019 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Nguồn kinh phí	
						NS tỉnh (đồng)	NS huyện, TP (đồng)
I	Kinh phí mua vắc xin và hóa chất				3.395.000.000	1.970.500.000	1.424.500.000
1	Vắc xin cúm gia cầm	Liều	500.000	378	189.000.000	94.500.000	94.500.000
2	Vắc xin tai xanh	Liều	70.000	21.800	1.526.000.000	763.000.000	763.000.000
3	Vắc xin LMLM (type O)	Liều	60.000	18.900	1.134.000.000	567.000.000	567.000.000
4	Hóa chất Iodine 10%	Lít	4.200	130.000	546.000.000	546.000.000	
II	Công tiêm phòng				896.000.000		896.000.000
1	Tiền công tiêm phòng gia cầm	Con	1.500.000	300	450.000.000		450.000.000
2	Công tiêm phòng cho lợn	Con	70.000	2.600	182.000.000		182.000.000
3	Công tiêm phòng cho trâu bò	Con	60.000	4.400	264.000.000		264.000.000
III	Chi phí khác				229.500.000	29.500.000	200.000.000
1	Thẩm định giá thầu				29.500.000	29.500.000	
2	Khác (Hội nghị, kiểm tra, công tiêu độc khử trùng...)				200.000.000		200.000.000
Tổng cộng					4.520.500.000	2.000.000.000	2.520.500.000

(Ghi chú: Phân công tiêm vắc xin cúm gia cầm gồm: 500.000 liều vắc xin mua mới, 1.000.000 liều vắc xin từ nguồn dự phòng phòng, chống dịch năm 2018)



PHỤ LỤC 03: PHÂN BỐ VẮC XIN, HÓA CHẤT PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH 2019

Kiểm tra và thông số 444 /KH-UBND ngày 13 /02/2019 của UBND tỉnh

TT	Đơn vị	Vắc xin (liều)			Hóa chất (lít)
		Tai xanh	Cúm gia cầm	LMLM	
1	Bắc Giang	2.000	80.000	4.000	150
2	Hiệp Hoà	9.000	170.000	6.500	240
3	Lạng Giang	9.000	170.000	6.500	240
4	Lục Nam	9.000	150.000	6.300	210
5	Lục Ngạn	6.000	120.000	6.600	160
6	Tân Yên	9.000	150.000	6.300	210
7	Việt Yên	8.000	145.000	5.500	200
8	Yên Dũng	6.000	135.000	5.800	170
9	Yên Thế	7.000	260.000	5.900	260
10	Sơn Động	5.000	120.000	6.600	160
Tổng cộng		70.000	1.500.000	60.000	2.000